

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI
- VĂN PHÒNG CÔNG TY**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 30

30
KI
R
/A

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI – VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch
Ông Trần Mạnh Hữu	Phó Chủ tịch, Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2019
Ông Nguyễn Phú Cường	Ủy viên
Ông Lê Văn Toàn	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Anh	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng ban
Ông Phạm Trọng Vinh	Thành viên
Ông Lê Vĩnh Hòa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Phú Cường	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Vân Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hiền	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Văn phòng Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

nhệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Văn phòng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Phú Cường

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020



RSM Vietnam

Chi nhánh Miền Trung
Tầng 3, Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3334

www.rsm.com.vn

Số: 29/BCKT/2020-RSMMT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Văn phòng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Văn phòng Công ty"), được lập ngày 17/03/2020 từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Văn phòng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Dương Nghĩa
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1309-2018-026-1

Kim Văn Việt
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1486-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Chi nhánh Miền Trung
Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

16/03/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI – VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		161.519.383.635	186.167.339.321
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		29.369.976.099	10.822.008.229
1. Tiền	111	4.1	885.939.104	9.022.008.229
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.484.036.995	1.800.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	68.467.891.661	107.835.768.104
1. Chứng khoán kinh doanh	121		11.957.748.143	11.957.748.143
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		56.510.143.518	95.878.019.961
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.753.499.306	19.155.494.671
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	38.072.886.358	10.103.143.535
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		372.110.750	132.730.750
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		8.926.411.513	4.691.428.870
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	909.175.323	4.755.276.154
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(13.624.258.739)	(13.624.258.739)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.6	13.097.174.101	13.097.174.101
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	15.925.895.255	45.679.539.698
1. Hàng tồn kho	141		16.175.379.814	48.896.760.611
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(249.484.559)	(3.217.220.913)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.121.314	2.674.528.619
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.121.314	2.674.528.619
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.432.606.721	8.290.160.693
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		941.643.392	1.134.729.694
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	591.643.392	784.729.694
Nguyên giá	222		21.459.852.792	21.459.852.792
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.868.209.400)	(20.675.123.098)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	350.000.000	350.000.000
Nguyên giá	228		589.026.800	589.026.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(239.026.800)	(239.026.800)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		72.727.273	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	72.727.273	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.418.236.056	7.155.430.999
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	18.797.329	16.460.505
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.12	6.399.438.727	7.138.970.494
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		168.951.990.356	194.457.500.014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		44.691.369.534	68.960.226.081
I. Nợ ngắn hạn	310		44.691.369.534	68.960.226.081
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	3.239.716.395	2.423.078.366
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.217.799.349	4.217.327.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	13.700.601.247	15.071.548.841
4. Phải trả người lao động	314		786.346.712	2.970.800.911
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	19.258.812.528	22.830.264.410
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		92.188.358	46.161.619
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	3.212.874.328	3.679.026.630
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	-	17.500.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		183.030.617	222.017.955
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		124.260.620.822	125.497.273.933
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	124.260.620.822	125.497.273.933
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.404.233.622	8.404.233.622
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.856.387.200	17.093.040.311
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		5.092.040.311	8.489.847.591
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.764.346.889	8.603.192.720
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		168.951.990.356	194.457.500.014



Nguyễn Phú Cường
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trần Thị Hiền
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI – VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	214.013.657.774	170.259.901.338
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		214.013.657.774	170.259.901.338
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	180.338.887.691	140.294.146.335
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.674.770.083	29.965.755.003
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	4.861.662.264	5.828.563.484
7. Chi phí tài chính	22	5.4	934.357.439	897.709.322
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		865.026.935	768.077.480
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	7.358.596.854	7.622.660.501
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	16.033.989.049	14.639.931.094
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.209.489.005	12.634.017.570
11. Thu nhập khác	31	5.7	1.503.272.365	144.445.124
12. Chi phí khác	32	5.8	740.735.623	79.833.351
13. Lợi nhuận khác	40		762.536.742	64.611.773
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.972.025.747	12.698.629.343
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2.405.013.558	3.126.793.332
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.11	739.531.767	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.827.480.422	9.571.836.011

**Phê duyệt****Nguyễn Phú Cường**
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Người lập
Trần Thị Hiền
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		186.044.386.951	185.210.727.651
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(143.337.652.193)	(125.168.595.395)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.667.848.310)	(8.248.431.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(313.769.980)	(94.718.393)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.257.463.494)	(4.778.320.837)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		21.364.595.674	8.234.021.422
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(48.124.697.964)	(42.742.946.258)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.707.550.684	12.411.737.190
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(212.107.273)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(110.716.989.683)	(155.082.012.128)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		150.084.866.126	139.448.508.881
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.206.432.706	5.402.279.840
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		44.362.201.876	(10.231.223.407)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	33.956.094.868	33.961.110.879
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(51.456.094.868)	(19.461.110.879)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.021.834.000)	(14.896.073.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.521.834.000)	(396.073.700)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		18.547.918.560	1.784.440.083
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.822.008.229	9.057.724.014
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		49.310	(20.155.868)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		29.369.976.099	10.822.008.229

Phê duyệt



Nguyễn Phú Cường
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Người lập



Trần Thị Hiền
Kế toán trưởng

11/03/2020 5:42:11